TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/10/2019
V/v "Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Ngọc .

- Bà Đào Thị Thu Đoàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc*"Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Phi T, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Đội 7, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Anh Vương Văn L, sinh năm 1992, vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Đội 7, thôn B, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Phi T trình bày:

Chị và anh Vương Văn L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, khi ly hôn giữa chị và anh L tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án hôn nhân mà thỏa thuận riêng. Chị và anh L thỏa thuận, anh L có trách nhiệm giao cho chị số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) trong khối tài sản chung của vợ chồng và hẹn đến ngày 17/8/2018 anh L sẽ thanh toán số tiền trên cho chị. Đã hết thời hạn nhưng anh L không giao số tiền nêu trên cho chị, chị đã yêu cầu nhiều lần nhưng anh L vẫn không thực hiện. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Vương Văn L trả lại cho chị số tiền thỏa thuận phân chia tài sản chung là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Vương Văn L vắng mặt không có lý do, và không có văn bản ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Đặng Thị Phi T khởi kiện anh Vương Văn L hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại đội 7, thôn B, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vương Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giữa chị Đặng Thị Phi T và anh Vương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung mà tự thỏa thuận phân chia, anh L có nghĩa vụ giao cho chị T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Việc chị Đặng Thị Phi T và anh Vương Văn L có thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung khi ly hôn là đúng theo qui định của pháp luật. Do anh L không thực hiện nghĩa vụ đúng như thỏa thuận, trước đây và tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh L phải trả cho chị số tiền thỏa thuận phân chia tài sản chung là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Việc chị Đặng Thị Phi T yêu cầu anh L phải giao trả cho chị số tiền phân chia tài sản chung của vợ chồng là có cơ sở, căn cứ khoản 1 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc anh L phải có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Trước đây và tại phiên tòa chị T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Vương Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Phi T.

Buộc anh Vương Văn L phải có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị Phi T số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Vương Văn L phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm

Chị Đặng Thị Phi T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003146 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga